

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-PT

Ngày 31- 8-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn và ông Lưu Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Đoàn Thanh Lương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLPT - HNGĐ ngày 04 tháng 08 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2022/QĐ-PT ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tôn Thị C – sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 177/17 đường Q, tổ 13, phường L, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc H – Sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà G6-Nhà Công vụ Quân đoàn 3, tổ 10, phường Phù Đ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

* Người kháng cáo: nguyên đơn chị Tôn Thị C. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1 Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tôn Thị C trình bày:

Chị với anh Nguyễn Quốc H tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06-10-2015 tại Ủy ban nhân dân phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tiền bạc, anh H không đưa lương về cho chị, không chăm sóc và bỏ bê các con khi ốm đau, bệnh tật. Ngoài ra, anh H còn đánh đập, đuổi chị ra khỏi nhà. Mâu thuẫn hai vợ chồng không thể hàn gắn được, hai vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, chị cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 06-3-2016 và cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 16-12-2018. Nguyên vọng của chị là muốn được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo T và đồng ý giao cháu Nguyễn Quốc K cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị C không yêu cầu giải quyết.

1.2 Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày:

Anh thống nhất như lời trình bày của chị C về quan hệ hôn nhân và con chung. Tuy nhiên nội dung đơn khởi kiện và lời khai của chị C nêu ra về những mâu thuẫn vợ chồng là không có căn cứ và không đúng. Đề nghị Tòa án xem xét, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là xuất phát từ chị C, do vậy anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị C.

Anh và chị C có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 06-3-2016 và cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 16-12-2018. Về việc nuôi con, anh đề nghị không nên tách hai con ra vì hai chị em đã mất tình cảm cha mẹ thì để hai chị em được sống gần gũi bên nhau, yêu thương đùm bọc, giúp đỡ nhau. Hiện tại, anh H đang nuôi dưỡng hai con từ khi chị C bỏ đi đến nay. Nếu chị C nhất quyết muốn ly hôn thì nguyên vọng của anh là muốn được trực tiếp nuôi cả hai con. Anh không đồng ý giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng vì trong thời gian ly thân chị C đã không quan tâm, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho các con.

Về tài sản chung và nợ chung, anh H không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 39/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 69, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tôn Thị C.

1. Cho chị Tôn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

2. Giao các cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 06-3-2016 và cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 16-12-2018 cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo.

- Ngày 06/7/2022 nguyên đơn chị Tôn Thị C có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: Chị Tôn Thị C yêu cầu được nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 6/3/2016 và cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 16/12/2018, không yêu cầu anh Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc H không kháng cáo.

4. Về kháng nghị: Bản án không có kháng nghị.

5. Diễn biến Phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc H yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

- Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm đều thực hiện theo đúng quy định.

+ Về nội dung: Kháng cáo của chị Tôn Thị C là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015 không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của chị Tôn Thị C. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 39/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

Người kháng cáo trong hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tôn Thị C, cho chị Tôn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H. Các bên đương sự không kháng cáo về nội dung này nên không xem xét.

[2.2]. Về nuôi con chung: Chị Tôn Thị C kháng cáo yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giữa chị và anh Nguyễn Quốc H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 06-3-2016 và cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 16-12-2018. Chị C và anh H không thỏa thuận được việc nuôi con chung và đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con.

Khi quyết định giao cho ai là người trực tiếp nuôi con chung thì cần phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường của con chưa thành niên.

Xét về điều kiện nuôi con chung của chị C và anh H thấy rằng:

- Về công việc làm và thu nhập: Cả chị C và anh H đều có việc làm và thu nhập ổn định. Nhưng anh H là sĩ quan quân đội có thu nhập cao hơn (khoảng 14.000.000 đồng/tháng); còn chị C làm điều dưỡng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai thu nhập thấp hơn (khoảng hơn 4.000.000đồng/tháng).

- Xét về tính chất công việc, nơi ở và thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Chị C làm điều dưỡng tại bệnh viện, còn anh H công tác trong quân đội cả hai người đều phải đi làm thường xuyên và trực công tác (kể cả ban đêm), thời gian chăm sóc con chung bị hạn chế. Các con chung hiện còn rất nhỏ, cần phải phụ thuộc một phần vào sự giúp đỡ của gia đình hai bên nội, ngoại.

Chị C hiện đang thuê nhà trọ để ở, không có người thân (cha, mẹ, anh, chị, em) ở gần để giúp đỡ. Hiện anh H đang ở nhà công vụ của đơn vị. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị C đi nơi khác ở (từ 10-2020 đến nay), các con ở chung với anh H, cùng với sự chăm sóc, nuôi dưỡng của ông bà nội, các cháu sinh hoạt gắn bó tình cảm với nhau và phát triển bình thường, anh H cũng sắp xếp được thời gian để chăm lo cho các con.

Do đó để ổn định cuộc sống, tâm lý, tình cảm trong sinh hoạt và sự phát triển bình thường của các con chung, trước mắt Tòa sơ thẩm giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Nếu sau này chị C có điều kiện nuôi con chung tốt hơn thì chị C có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tuy nhiên khi tuyên giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng Bản án sơ thẩm **chưa** tuyên **rõ** quyền, nghĩa vụ nuôi của cha, mẹ trong **việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ khi nào, cho đến khi nào, làm căn cứ để các bên thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình**. Do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm bổ sung thêm nội dung này cho phù hợp với qui định của pháp luật.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa, nên chị Tôn Thị C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Tôn Thị C. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 39/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” giữa nguyên đơn chị Tôn Thị C với bị đơn là anh Nguyễn Quốc H.

Giao các cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 06-3-2016 và cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 16-12-2018 cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2]. Chị Tôn Thị C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho chị C số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng tại biên lai số: 0001989 ngày 06/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự **thành phố Pleiku**, tỉnh Gia Lai..

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sinh

